


I. Mục tiêu:

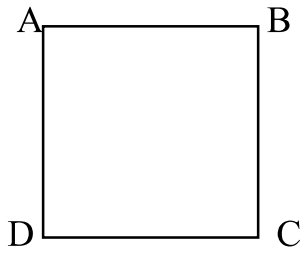
1. Kiến thức: - Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông bằng thước kẻ và ê ke.
2. Kỹ năng: - Sử dụng thành thạo ê ke và thước thẳng.
3. Thái độ: - Hứng thú với môn học.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Thước thẳng, ê ke.
- Học sinh: VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1. Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS vẽ một đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với đường thẳng AB cho trước. - GV đánh giá, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng.
33'	<p>2. Bài mới</p> <p>2.1 Giới thiệu bài</p> <p>2.2. Hình chữ nhật</p> <p>a) Hướng dẫn vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu bài, ghi bảng - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật MNPQ và hỏi: + Các góc ở các đỉnh của hình chữ nhật MNPQ có là góc vuông không? + Hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau có trong hình chữ nhật MNPQ. - GV nói: Dựa vào các đặc điểm chung của hình chữ nhật, chúng ta sẽ thực hành vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh cho trước. - Nêu ví dụ: Vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài 4cm và chiều rộng 2cm. 	<ul style="list-style-type: none"> -Lắng nghe, ghi bài. - Quan sát. <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> + Các góc ở bốn đỉnh của hình chữ nhật MNPQ đều là góc vuông. + Cạnh MN song song với QP, cạnh MQ song song với PN. - Theo dõi. - HS vẽ.

<p>b) Luyện tập Bài 1. Vẽ hình chữ nhật và tính chu vi.</p> <p>2.3. Hình vuông a) Hướng dẫn vẽ hình vuông theo độ dài các cạnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đầu bài. - Yêu cầu HS tự vẽ hình chữ nhật có chiều dài 5cm, chiều rộng 3cm, sau đó đặt tên cho hình chữ nhật. - Yêu cầu HS nêu cách vẽ. - Yêu cầu HS tính chu vi của hình chữ nhật. - GV nhận xét. - Hình vuông có các cạnh như thế nào với nhau? - Các góc ở các đỉnh của hình vuông là các góc gì? - GV nêu: Chúng ta sẽ dựa vào các đặc điểm trên để vẽ hình vuông có độ dài cạnh cho trước. - GV nêu ví dụ: Vẽ hình vuông có cạnh dài 3cm. - GV hướng dẫn HS: <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ đoạn thẳng DC = 3cm. + Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D và tại C. Trên mỗi đường thẳng vuông góc đó lấy đoạn thẳng DA = 3cm, CB = 3cm. + Nối A với B được hình vuông ABCD. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc. - Vẽ vào vở. - Nêu. - Chu vi của hình chữ nhật là: $(5 + 3) \times 2 = 16 \text{ (cm)}$ - Hình vuông có các cạnh bằng nhau. - Là các góc vuông. - Nghe. - HS vẽ hình vuông ABCD. <div style="text-align: center;">  </div>
<p>b) Luyện tập Bài 1 Vẽ hình vuông và tính chu vi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài, sau đó tự vẽ hình vuông có độ dài cạnh là 4cm, sau đó tính chu vi và diện tích của hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài. - Nêu.

3'	3. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS nêu rõ từng bước vẽ của mình.- GV nhận xét và đánh giá- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau.	-Lắng nghe, thực hiện.
----	---------------------------	--	------------------------

TUẦN 10

Tiết 1

Chào cờ

Tiết 2

Âm nhạc

Đ /c Vân soạn giảng

Tiết 3

Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Nhận biết được góc tù, góc nhọn, góc bẹt, góc vuông, đường cao của hình tam giác.
2. Kỹ năng: - Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông.
3. Thái độ: - Tự giác luyện tập.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Thước thẳng, ê ke.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1. Kiểm tra bài cũ	- Yêu cầu HS vẽ hình chữ nhật ABCD có độ dài cạnh	- 2 HS lên bảng.

33'	<p>2. Bài mới</p> <p>2.1 Giới thiệu bài</p> <p>2.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1. Nêu tên các góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình.</p> <p>Bài 2. Ghi đúng, sai vào ô trống?</p>	<p>$AD = 5\text{cm}$, $AB = 7\text{cm}$; hình vuông $MNPQ$ có cạnh dài 6cm.</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Giới thiệu bài, ghi bảng</p> <p>- GV vẽ lên bảng hai hình a), b) trong bài tập, yêu cầu HS ghi tên các góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình.</p> <p>GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và nêu tên đường cao của hình tam giác ABC.</p> <p>- Vì sao AB được gọi là đường cao của hình tam giác ABC?</p> <p>- Tương tự với đường cao CB.</p> <p>- GV kết luận: Trong hình tam giác có một góc vuông thì hai cạnh của góc vuông chính là đường cao của</p>	<p>- Lắng nghe, ghi bài.</p> <p>- Quan sát và làm bài.</p> <p>a) Góc vuông BAC; góc nhọn ABC, ABM; MBC; ACB; AMB; góc tù BMC; góc bẹt AMC.</p> <p>b) Góc vuông DAB; DBC; ADC; góc nhọn ABD; ADB; BDC; BCD; góc tù ABC.</p> <p>- Quan sát và nêu.</p> <p>- Vì đường thẳng AB là đường thẳng hạ từ đỉnh A của tam giác và vuông góc với cạnh BC của tam giác.</p> <p>- Trả lời.</p> <p>- Nghe và ghi nhớ.</p>
-----	--	--	--

3'	<p>Bài 3. Vẽ hình vuông ABCD</p> <p>Bài 4. Bài toán (sgk-tr56)</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p>	<p>hình tam giác.</p> <ul style="list-style-type: none">- Vì sao AH không phải là đường cao của hình tam giác ABC?- Yêu cầu HS tự vẽ hình vuông ABCD có cạnh dài 3cm, sau đó 1 HS nêu rõ từng bước vẽ của mình.- GV nhận xét, đánh giá.- Yêu cầu HS tự vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài $AB = 6m$, chiều rộng $AD = 4cm$.- GV nhận xét, đánh giá.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Vì đường thẳng AH hạ từ đỉnh A nhưng không vuông góc với cạnh BC của hình tam giác.- Thực hiện.- 1 HS lên bảng vẽ hình.- Lắng nghe, thực hiện.
----	---	--	---

Tiết 1

Tiếng anh
Đ/c Tung soạn giảng